

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Cần Thơ (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND), với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai kịp thời, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND nhằm đảm bảo nội dung chi và mức hỗ trợ được thực hiện đúng đối tượng, phạm vi, nguồn kinh phí và gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, kết quả cần đạt và dự kiến kinh phí thực hiện; làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị lập dự toán mức hỗ trợ, thanh toán, quyết toán, kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông, qua đó giúp người dân nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập, đồng thời thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng thẩm quyền; không trùng lặp chính sách, không để xảy ra tình trạng hưởng hỗ trợ không đúng quy định.

b) Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của nội dung chi, mức hỗ trợ trong Nghị quyết này.

c) Kinh phí thực hiện được lập, phân bổ, sử dụng, thanh toán, quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đấu thầu.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND đến các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn thành phố; đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và các phương tiện truyền thông của thành phố.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố, cơ quan Báo chí, Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ.

d) Thời gian thực hiện: Trong quý III năm 2026.

2. Rà soát, hướng dẫn vận dụng Nghị quyết trong lập dự toán

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp áp dụng đúng các nội dung chi, mức hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND vào công tác lập dự toán, thẩm định và phê duyệt các dự án, chương trình thực hiện mục tiêu khuyến nông.

b) Trong quá trình lập dự toán, cần lưu ý rà soát kỹ các nội dung chi để chi đúng đối tượng, chính xác mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

đ) Thời gian thực hiện: Từ quý III năm 2026.

3. Triển khai các nội dung của Nghị quyết

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ quý III năm 2026.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết bao gồm các nội dung sau đây:

a) Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

- Tổ chức các khóa học ngắn hạn gắn lý thuyết với thực hành để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho các đối tượng chuyển giao công nghệ;

- Tổ chức các lớp tập huấn về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, kinh tế, thị trường, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ;

- Khảo sát học tập trong và ngoài nước.

b) Thông tin tuyên truyền khuyến nông

- Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến nông qua hệ thống truyền thông đại chúng.

- Xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông.

- Tổ chức sự kiện khuyến nông: Hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập, diễn đàn, tọa đàm.

- Bản tin, trang thông tin điện tử, các ứng dụng số, nền tảng số.

- Các phương thức truyền thông khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn về khuyến nông

- Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành.

- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phục vụ xây dựng và nhân rộng mô hình.

- Tổ chức tham quan, hội nghị, hội thảo để đánh giá hiệu quả và khả năng áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tại mô hình.

- Tổ chức thông tin, truyền thông phổ biến để nhân rộng mô hình.

d) Tư vấn, dịch vụ và hợp tác quốc tế về khuyến nông

- Tư vấn trực tiếp.

- Tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông.

- Tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm.

- Tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận và hợp đồng.

- Hợp tác quốc tế thông qua các hiệp định, nghị định thư về chương trình, dự án hợp tác chính thức nhà nước; thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân trong nước với các tổ chức cá nhân nước ngoài.

4. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá

a) Tăng cường theo dõi, đôn đốc và kiểm tra định kỳ việc áp dụng Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND tại các cơ quan, đơn vị; đảm bảo việc chi ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

b) Thường xuyên rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền cập nhật các văn bản sử dụng viện dẫn, bổ sung hoặc xây dựng mới các nội dung chi, mức hỗ trợ trong Nghị quyết cho phù hợp với tình hình thực tế.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng năm hoặc từng giai đoạn; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc để đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách phù hợp với tình hình thực tế.

d) Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

đ) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

e) Thời gian thực hiện: Từ quý III năm 2026.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu khuyến nông.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động khuyến nông.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về nội dung, mục đích Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND và triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này.

b) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai các cơ chế, chính sách; kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung các nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông phù hợp theo quy định hiện hành, yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của thành phố.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành thành phố, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu thực hiện cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách của địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể

Đề nghị tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND cho các hội viên, đoàn viên; đồng thời, tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

4. Các sở, ban ngành thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ động triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

b) Chủ động đề xuất và phối hợp triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động khuyến nông trên địa bàn phù hợp với thể mạnh và điều kiện thực tế tại địa phương.

c) Hàng năm, rà soát, đăng ký nhu cầu hỗ trợ khuyến nông; xây dựng danh mục các mô hình, lớp tập huấn và hoạt động khuyến nông phù hợp với điều kiện sản xuất của từng địa phương làm căn cứ tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện.

d) Tổng hợp nhu cầu, phản ánh khó khăn, vướng mắc và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương thông tin về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp) để được hướng dẫn kịp thời; trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo, đề xuất tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT. TU, TT. HĐND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- UBMTTQVN và đoàn thể TP;
- VP. ĐDBQH và HĐND TP;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND xã, phường;
- Cơ quan Báo chí;
- Báo và PT, TH Cần Thơ;
- VP. UBND TP (2I, 3B);
- Lưu: VT, KT_{TD}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Công Lý